

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn hành tích của sự¹. Thế nào là bốn? Có hành tích lạc mà sở hành ngu hoặc; đây là hành tích thứ nhất. Có hành tích lạc mà sở hành nhanh chóng; có hành tích khổ mà sở hành ngu hoặc; có hành tích khổ mà sở hành nhanh chóng.

Thế nào gọi là lạc hành tích, sở hành ngu hoặc? Hoặc có một người tham dục, sân giận, ngu si lừng lẫy, sở hành rất khổ không tương ứng với gốc của hạnh. Người ấy năm căn ngu tối không được lanh lợi. Thế nào là năm? Đó là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn. Nếu đem ý ngu để cầu Tam-muội dứt hữu lậu, đấy gọi là lạc hành tích, độn căn đắc đạo.

Thế nào gọi là lạc hành tích, sở hành nhanh chóng? Hoặc có một người không dục, không dâm, hằng tự giảm bớt tham dục không ân cần; sân hận, ngu si rất giảm thiểu. Năm căn lanh lợi, không buông lung. Thế nào là năm? Nghĩa là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn; đó là năm căn. Có được năm căn, thành tựu Tam-muội, diệt tận hữu lậu thành vô lậu. Đó gọi là bằng lợi căn mà hành nơi đạo tích.

Thế nào gọi là khổ hành tích, sở hành ngu hoặc? Hoặc có một người lòng dâm quá nhiều; sân giận, ngu si lừng lẫy. Người ấy sống với pháp này mà dứt sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu. Đó gọi là khổ hành tích độn căn.

Thế nào gọi là lạc hành tích, sở hành nhanh chóng? Hoặc có một người ít dục, ít dâm, không sân hận, cũng không khởi tưởng hành ba việc này. Lúc ấy, năm căn này không thiếu sót. Thế nào là năm? Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là năm. Người ấy bằng pháp này mà được Tam-muội, dứt hữu lậu thành vô lậu. Đó gọi là khổ hành lợi căn.

Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn hành tích này. Hãy tìm cầu phương tiện bỏ ba hành tích trước, vâng hành một hành sau. Vì cơ sao? Vì với khổ hành tích, khó đắc Tam-muội. Khi đã đắc, liền thành đạo, tồn tại lâu ở đời. Vì sao thế? Chẳng thể đem lạc cầu lạc, do khổ mà sau mới thành đạo. Thế nên, này các Tỳ-kheo, hãy thường dùng phương tiện thành tựu hành tích này. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4

¹. Bốn sự hành tích 四事行跡; bốn thông hành 四通行, xem *Pháp Uẩn 3* (T26n1537, tr. 465a23): Khổ trì thông hành 苦遲通行, khổ tốc thông hành 苦速通行, lạc trì thông hành 樂遲通行, lạc tốc thông hành 樂速通行. Pāli, D 33 Saṅgīti (R.iii. 229): Catasso paṭipadā– dukkhā paṭipadā dandhābhiññā, dukkhā paṭipadā khippābhiññā, sukhā paṭipadā dandhābhiññā, sukhā paṭipadā khippābhiññā, bốn sự hành trì: Hành trì khổ, chứng trí chậm; hành trì khổ, chứng trí nhanh; hành trì lạc, chứng trí chậm; hành trì lạc, chứng trí nhanh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở thành La-duyệt, trong khu Ca-lan-đà, Trúc viên, cùng với đại chúng năm trăm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, bốn Phạm chí cùng đắc ngũ thông, tu hành pháp lành, ở chung một chỗ, bàn luận với nhau rằng: “Lúc thân chết đến, chẳng tránh người mạnh khỏe. Mỗi người hãy ẩn nấp khiến thân chết không biết chỗ đến.

Lúc ấy, một Phạm chí bay lên không trung, muốn được khỏi chết; nhưng tránh chẳng khỏi, mà chết ở không trung. Vị Phạm chí thứ hai lặn xuống đáy biển lớn, muốn được khỏi chết, nhưng chết ở đó. Phạm chí thứ ba muốn khỏi chết, chui vào lòng núi Tu-di và chết trong đó. Phạm chí thứ tư chui xuống đất, đến mé kim cương, muốn được thoát chết, lại chết ở đó.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng Thiên nhãn xem thấy bốn Phạm chí, mỗi người đều tránh chết mà đều cùng chết.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Không phải hư không, biển
Không phải vào hang đá
Không có địa phương nào
Thoát khỏi không bị chết.*

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ở đây, này Tỳ-kheo, có bốn vị Phạm chí, tụ tập một nơi, muốn được khỏi chết. Mỗi người quay tìm chỗ chạy mà không khỏi chết. Một người ở hư không, một người vào biển lớn, một người vào lòng núi, một người xuống đất, đồng chết hết. Thế nên, các Tỳ-kheo, muốn được khỏi chết, nên tư duy bốn pháp bốn. Thế nào là bốn?

Tất cả hành vô thường; đó là pháp bốn thứ nhất, hãy niệm tưởng tu hành. Tất cả hành là khổ, đó là pháp bốn thứ hai, hãy nên tư duy. Tất cả pháp vô ngã; đây là pháp bốn thứ ba, hãy nên tư duy. Niết-bàn là diệt tận; đây là pháp bốn thứ tư, hãy nên cùng tư duy. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy cùng tư duy bốn pháp này. Vì sao thế? Vì sẽ thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu lo não khổ. Đây là nguồn của khổ. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Trời Tam thập tam có bốn vườn cảnh để ngắm. Chư Thiên ở đó vui chơi hưởng vui ngũ dục. Bốn vườn gì?

1. Vườn cảnh Nan-đàn-bàn-na².
2. Vườn cảnh Thô sáp³.

². Nan-đàn-bàn-na 難檀槃那. Skt. (Pāli đồng): Nandana-vana. Xem *Trường 20*, kinh 30, phẩm Đạo-lợi.

³. Thô sáp 羶澀. Skt. Pāruṣya. (Pāli: Phārusa, Phārusaka). Xem *Trường 20*, dẫn trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Vườn cảnh Trú dạ⁴.

4. Vườn cảnh Tạp chủng⁵.

Trong bốn vườn có bốn ao tắm, ao tắm rất mát, ao tắm hương thơm, ao tắm nhẹ nhàng, ao tắm trong suốt. Thế nào là bốn? Ao tắm Nan-đà⁶, ao tắm Nan-đà đánh, ao tắm Tô-ma⁷; ao tắm Hoan duyệt⁸. Tỳ-kheo nên biết, trong bốn vườn có bốn ao tắm này khiến người thân thể thơm sạch, không có bụi bặm.

Vì sao gọi là vườn Nan-đà-bàn-na? Nếu trời Tam thập tam vào vườn Nan-đàn-bàn-na, tâm tánh sẽ vui vẻ không kiềm được; ở đó vui chơi, nên gọi là vườn Nan-đàn-bàn-na.

Vì sao gọi là vườn Thô sáp? Nếu trời Tam thập tam vào trong vườn này, thân thể sẽ hết sức thô. Ví như mùa đông lấy hương bôi lên thân, thân hết sức thô, chẳng như lúc thường. Vì thế nên gọi là vườn Thô sáp.

Sao gọi là vườn Trú dạ? Khi trời Tam thập tam vào trong vườn này, nhan sắc chư Thiên sẽ khác nhau, tạo bao nhiêu hình thể, ví như phụ nữ mặc các loại áo xiêm, chẳng giống lúc thường. Đây cũng như thế. Nếu trời Tam thập tam vào trong vườn sẽ trở thành các hình sắc không giống lúc thường. Vì thế nên gọi là vườn Trú dạ.

Vì sao gọi là vườn Tạp chủng? Bất cứ các vị trời tôn quý nhất và trời bậc trung và trời bậc thấp, khi vào trong vườn này đều trở thành giống nhau. Nếu là trời thấp nhất thì không được vào ba vườn kia. Ví như vườn của Chuyển luân thánh vương vào, các vua khác không được vào vườn tắm rửa. Còn nhân dân chỉ có thể đứng xa nhìn. Đây cũng như thế, nếu chỗ trời thân cao nhất vào tắm rửa, các trời nhỏ khác không được vào. Thế nên, gọi là vườn Tạp chủng⁹.

Vì sao gọi là ao tắm Nan-đà? Nếu trời Tam thập tam vào trong vườn này, lòng sẽ rất vui vẻ. Thế nên gọi là ao tắm Nan-đà.

Vì sao gọi là ao tắm Nan-đà đánh? Nếu trời Tam thập tam vào trong vườn này, từng cặp hai người nắm tay chà trên đỉnh đầu mà tắm. Ngay trong Thiên nữ cũng làm như thế. Do đó gọi là ao tắm Nan-đà đánh.

Vì sao gọi là ao tắm Tô-ma? Nếu trời Tam thập tam vào trong ao tắm này, bấy giờ, nhan mạo chư Thiên đều giống như người, không có đa dạng. Thế nên gọi ao tắm Tô-ma.

Vì sao gọi là ao tắm Hoan duyệt? Nếu trời Tam thập tam vào trong ao này sẽ đều không có lòng kiêu mạn cao thấp, tâm dâm giảm bớt, bấy giờ đồng nhất tâm mà tắm. Thế nên gọi là ao tắm Hoan duyệt.

Đó là, này Tỳ-kheo, có nhân duyên này, có tên này.

Nay trong chánh pháp của Như Lai cũng lại như thế. Có tên bốn vườn. Thế nào là bốn?

Vườn Từ, vườn Bi, vườn Hỷ, vườn Xả*. Đó là, Tỳ-kheo, trong chánh pháp Như Lai có bốn vườn này.

Tại sao gọi là vườn Từ? Tỳ-kheo nên biết, do vườn Từ này mà sinh lên trời Phạm

4. Trú dạ 晝夜. Theo giải thích đoạn sau, rõ ràng Hán dịch từ này sai. Skt. Caitrarati (Pāli: Cittalatā-vana; Cf. J.i. 204). Xem *Trường 20*, dẫn trên: Họa lạc viên 畫樂園.

5. Tạp chủng 雜種. Skt. Mīsraka (Pāli: Missaka). Xem *Trường 20*, dẫn trên.

6. Nan-đà dục trì 難陀浴池. Pāli: Nandā-pokkharanī, cf. J. 204. 205.

7. Tô-ma 蘇摩.

8. Hoan duyệt 歡悅.

9. Văn Hán dịch đoạn này mâu thuẫn nhau. Nên hiểu, chỉ vườn Tạp chủng, chư Thiên bình đẳng vào được hết. Ba vườn kia, tùy theo bậc lớn nhỏ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiên; từ cõi trời Phạm thiên đó chết đi, sinh trong nhà hào quý, nhiều tiền lắm của, hằng có vui ngũ dục, vui thú chưa từng rời mắt. Thế nên gọi là vườn Từ.

Vì sao gọi là vườn Bi? Tỳ-kheo nên biết, nếu hay thân cận tâm Bi giải thoát thì sinh cõi trời Phạm quang âm. Nếu sinh trở lại trong loài người thì sinh nhà tôn quý, không có sân giận, cũng nhiều tiền lắm của. Vì thế nên gọi là vườn Bi.

Vì sao gọi là vườn Hỷ? Nếu người hay thân cận vườn Hỷ thì sinh trời Quang âm. Nếu sinh trở lại trong loài người thì sinh nhà quốc vương, lòng thường hoan hỷ. Vì thế nên gọi là vườn Hỷ.

Vì sao gọi là vườn Xả*? Nếu người thân cận xả thì sẽ sinh trời Vô tưởng, thọ bốn vạn tám ngàn kiếp. Nếu lại sinh trong loài người thì sinh nhà ở chốn trung ương, cũng không sân hận, hằng bỏ¹⁰ tất cả hành phi pháp. Vì thế nên gọi là vườn Xả.

Tỳ-kheo nên biết, trong chánh pháp Như Lai có bốn vườn này khiến các Thanh văn được dạo chơi trong ấy. Trong bốn vườn này của Như Lai có bốn hồ tắm để hàng Thanh văn của ta tắm rửa, dạo chơi trong ấy, dứt hết hữu lậu thành tựu vô lậu, không còn trần cấu. Những gì là bốn? Hồ có hữu giác, có quán; hồ tắm không giác, không quán; hồ tắm xả* niệm; hồ tắm không khổ, không lạc.

Thế nào là hồ tắm có giác, có quán¹¹? Nếu có Tỳ-kheo được Sơ thiền rồi, ở trong các pháp hằng có giác quán, tư duy pháp trừ bỏ kết sử triển cái, vĩnh viễn không còn dư tàn. Thế nên gọi có giác, có quán.

Thế nào là hồ tắm không giác, không quán¹²? Nếu có Tỳ-kheo đắc Nhị thiền rồi, diệt có giác, có quán, lấy thiền làm thức ăn. Vì thế gọi là không giác, không quán.

Thế nào gọi là hồ tắm Xả* niệm? Nếu Tỳ-kheo được Tam thiền rồi, diệt có giác, có quán; không giác, không quán, hằng xả* niệm Tam thiền¹³. Vì thế gọi là hồ tắm xả niệm.

Thế nào gọi là hồ tắm Không khổ không lạc¹⁴? Nếu Tỳ-kheo được Tứ thiền rồi, cũng không niệm lạc, cũng chẳng niệm khổ; cũng không niệm pháp quá khứ, vị lai, chỉ dụng tâm ở trong pháp hiện tại, thế nên gọi là hồ tắm Không khổ không lạc.

Do vậy, này các Tỳ-kheo, trong chánh pháp của Như Lai có bốn hồ tắm này, để hàng Thanh văn của ta ở trong ấy tắm rửa, diệt hai mươi một kết, qua biển sinh tử, vào thành Niết-bàn. Thế nên, này các Tỳ-kheo, nếu muốn qua biển sinh tử này, hãy tìm cầu phương tiện diệt hai mươi một kết, vào thành Niết-bàn. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6¹⁵

Nghe như vậy:

¹⁰. Hán: Hộ, nghĩa không rõ bằng xả.

¹¹. Hữu giác hữu quán 有覺有觀, chỉ hữu tâm hữu tứ địa, bậc Sơ thiền.

¹². Vô giác vô quán 無覺無觀: vô tâm vô tứ địa, bậc Nhị thiền.

¹³. Hán: Hộ niệm 護念, chính xác: Xả niệm; ly hỷ trụ xả, an trú lạc với niệm, gọi là ly hỷ diệu lạc địa, bậc Tam thiền.

¹⁴. Bất khổ bất lạc 不苦不樂; xả niệm thanh tịnh địa, xả và niệm thanh tịnh, bậc Tứ thiền trở lên.

¹⁵. Tham chiếu Pāli, S 55 197 Āsīvisopama (R.iv. 172).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như bốn con rắn độc lớn hết sức hung bạo được bỏ chung trong một cái hộp. Nếu có người từ bốn phương đến, muốn sống, không muốn chết, muốn tìm vui không tìm khổ, chẳng ngu chẳng tối, tâm ý không rối loạn, không bị lệ thuộc gì, khi ấy, nếu vua hay đại thần của vua gọi người này bảo: “Nay có bốn con rắn độc lớn, hết sức hung bạo. Ông nên tùy thời nuôi nấng, tắm rửa chúng cho sạch; tùy thời cho ăn uống, đừng để thiếu thốn. Nay là lúc thích hợp, hãy làm điều thích hợp phải làm!”

Người kia trong lòng sợ hãi không dám tới thẳng trước, bèn bỏ chạy không biết đường nào. Người kia lại được bảo rằng: “Nay ta sai năm người cầm đao kiếm theo sau ông. Nếu họ bắt được sẽ dứt mạng ông. Chớ nên chậm trễ.”

“Người kia sợ bốn con rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, phóng chạy tứ tung, không biết phải làm gì. Người kia lại được bảo rằng: “Nay ta lại sai sáu oan gia theo sau ông. Ai bắt được sẽ dứt mạng ông. Muốn làm gì hãy làm đi!”

Người kia sợ bốn con rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, lại sợ sáu oan gia, liền phóng chạy khắp nơi. Người kia khi thấy trong cái xóm hoang, muốn vào đó núp; hoặc gặp nhà trống, hoặc gặp vách đổ, không có gì chắc chắn; hoặc thấy một cái ghe trống, hoàn toàn không có gì. Khi ấy có người thân hữu với người ấy, muốn giúp đỡ cho khỏi nạn, liền bảo: “Chỗ vắng vẻ này nhiều giặc cướp, muốn làm gì thì cứ tùy ý.”

Người kia đã sợ bốn rắn độc lớn, lại sợ năm người cầm đao kiếm, lại sợ oan gia, lại sợ trong thôn trống vắng, liền phóng chạy khắp nơi. Người ấy khi thấy phía trước có dòng nước lớn, vừa sâu vừa rộng, cũng không có người và cầu đò để có thể qua được bờ kia, mà chỗ người ấy đứng lại nhiều giặc cướp hung ác. Lúc đó, người ấy nghĩ: “Nước này rất sâu rộng, nhiều giặc cướp, làm sao qua được bờ kia? Nay ta nên gom góp cây cối cỏ rác làm bè, nương vào bè này mà từ bờ bên đây qua đến bờ bên kia.” Người ấy liền gom cây cỏ làm bè, rồi qua được bờ kia, chớ không di động.

Các Tỳ-kheo nên biết, nay ta lấy ví dụ, nên khéo suy nghĩ. Nói nghĩa này là có nghĩa gì?

Bốn rắn độc là bốn đại. Thế nào là bốn đại? Đó là đất, nước, gió, lửa. Đó là bốn đại.

Năm người cầm kiếm tức năm thanh ấm. Thế nào là năm? Đó là sắc ấm, thọ* ấm, tưởng, hành ấm, thức ấm.

Sáu oan gia là ái dục.

Thôn trống là sáu nhập bên trong¹⁶. Thế nào là sáu?

Đó là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập. Nếu người có trí tuệ, khi quán mắt, thấy thấy đều trống không, không chỗ gì, hư dối, lạng lẽ, không bền chắc. Khi quán tai, mũi, miệng, thân, ý, thấy đều trống không, đều rỗng lạng, cũng không bền chắc.

Nước là bốn dòng. Thế nào là bốn? Tức là dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu¹⁷.

Bè lớn là tám đạo phẩm của Hiền thánh. Thế nào là tám? Chánh kiến, chánh tri, chánh ngữ, chánh phương tiện, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định. Đó là tám đạo phẩm Hiền thánh.

Muốn vượt qua nước là sức tinh tấn với phương tiện khéo léo. Bờ này là thân tà¹⁸. Bờ

¹⁶. Nội lục nhập 內六入, tức sáu nội xứ.

¹⁷. Bốn lưu 四流, hay bốn bọc lưu.

¹⁸. Thân tà 身邪, tức hữu thân kiến.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kia là diệt thân tà. Bờ này là quốc giới của vua A-xà-thế. Bờ kia là quốc giới của vua Tỳ-sa. Bờ này là quốc giới của Ba-tuần. Bờ kia là quốc giới của Như Lai.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người.

Lúc ấy trong thành Xá-vệ có một Ưu-bà-tắc vừa mạng chung và lại sinh trong nhà đại trưởng giả tại thành Xá-vệ. Vị phu nhân lớn nhất mang thai. Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh không tỳ vết để xem; thấy Ưu-bà-tắc này sinh trong nhà trưởng giả giàu nhất thành Xá-vệ. Ngay ngày đó lại có Phạm chí thân hoại mạng chung sinh trong địa ngục. Thế Tôn cũng dùng Thiên nhãn xem thấy. Cũng ngay ngày đó, Trưởng giả A-nà-bân-đề mạng chung, sinh cõi thiện, lên trời. Thế Tôn cũng dùng Thiên nhãn xem thấy. Ngay ngày hôm đó, cũng có một Tỳ-kheo chứng nhập Niết-bàn, Thế Tôn cũng bằng Thiên nhãn mà nhìn thấy.

Bấy giờ, Thế Tôn thấy bốn việc này rồi, liền nói kệ này:

*Nếu người thọ bào thai
Hành ác vào địa ngục
Người lành sinh lên trời
Vô lậu nhập Niết-bàn.
Nay người hiền thọ thai
Phạm chí vào địa ngục
Tu-đạt sinh lên trời
Tỳ-kheo thì diệt độ.*

Bấy giờ, Thế Tôn rời tỉnh thất, đến giảng đường Phổ tập mà ngồi, rồi Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay có bốn việc mà nếu người tu hành theo thì khi thân hoại mạng chung sẽ được sinh trong loài người. Thế nào là bốn? Người mà thân, miệng, ý và mạng thanh tịnh không tỳ vết, lúc mạng chung sẽ được sinh trong loài người.

Này Tỳ-kheo, lại có bốn pháp mà ai tập hành, người đó sẽ vào trong địa ngục. Thế nào là bốn? Thân, miệng, ý và mạng không thanh tịnh. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn pháp này mà ai thân cận thì khi thân hoại mạng chung sẽ sinh vào trong địa ngục.

Lại nữa, này Tỳ-kheo, lại có bốn pháp mà nếu người tu tập hành theo thì sẽ sinh cõi lành, lên trời. Thế nào là bốn? Bố thí, nhân ái, lợi người, đồng lợi. Đó là, này Tỳ-kheo, ai hành pháp này, khi thân hoại mạng chung sẽ sinh cõi lành, lên trời.

Lại nữa, này Tỳ-kheo, lại có bốn pháp nếu ai tập hành theo, khi thân hoại mạng chung, diệt tận hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, như thật mà biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa. Thế nào là bốn? Thiền có giác, có quán; thiền không giác, không quán; xả* niệm; thiền khổ lạc diệt. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn pháp này, nếu ai tu tập thực hành theo đó thì sẽ diệt tận hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, như thật mà biết rằng: “Sinh tử

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa.”

Thế nên, này các Tỳ-kheo, nếu thiện gia nam tử trong bốn bộ chúng, muốn sinh trong loài người, hãy tìm cầu phương tiện hành thân, miệng, ý, mạng thanh tịnh. Nếu muốn được sinh lên cõi trời, cũng hãy tìm cầu phương tiện hành bốn ân huệ. Nếu muốn được hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, cũng hãy tìm cầu phương tiện hành bốn Thiện. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M